| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM TRỰC**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 58 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2021.
V/v: "Ly hôn giữa chị L và anh T"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Hồng Minh.

Ông Phạm Văn Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Lê Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Trần Hải L; Sinh năm: 1980 *(Vắng mặt)*

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Xóm 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

***Bị đơn:*** Anh Vũ Đức T; Sinh năm: 1984*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2021 được bổ sung tại bản tự khai ngày 06/07/2021, nguyên đơn chị Trần Hải L trình bày: Chị và anh Vũ Đức T kết hôn vào ngày 23/07/2013, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và

anh T đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Bảo Minh C, sinh ngày 31/07/2014 và Vũ Minh Yến N, sinh ngày 19/04/2016. Nay ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Hải L vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai bị đơn anh Vũ Đức T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh và chị Trần Hải L kết hôn vào năm 2013, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung và có quá nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân gần 3 năm. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Vũ Bảo Minh C, sinh ngày 31/07/2014 và Vũ Minh Yến N, sinh ngày 19/04/2016. Hiện các con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: Vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Đức T vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị L và anh T, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Hải L và anh Vũ Đức T. Về con chung: Giao cho chị Trần Hải L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Minh Yến N, sinh ngày 19/04/2016; Giao cho anh Vũ Đức T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo Minh C, sinh ngày 31/07/2014. Chị L, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Hải L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Hải L và anh Vũ Đức T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về việc kết hôn: Chị Trần Hải L và anh Vũ Đức T kết hôn vào ngày 23 tháng 07 năm 2013, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh T nhất trí. Điều đó chứng tỏ anh chị không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị L và anh T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Hải L đối với anh Vũ Đức T.

[4]Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Bảo Minh C, sinh ngày 31/07/2014 và Vũ Minh Yến N, sinh ngày 19/04/2016. Hiện các con chung đang ở cùng anh T. Trên cở sở xem xét yêu cầu của các đương sự cũng như ý kiến của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung nên giao con chung Vũ Minh Yến N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Bảo Minh C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Anh T có nghĩa vụ giao cháu Yến N cho chị L nuôi dưỡng.

[5]Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh T xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Hải L phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Hải L và anh Vũ Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Hải L và anh Vũ Đức T.

2.Về con chung: Giao cho chị Trần Hải L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh Yến N, sinh ngày 19/04/2016; Giao cho anh Vũ Đức T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo Minh C, sinh ngày 31/07/2014. Anh T có nghĩa vụ giao cháu Yến N cho chị L nuôi dưỡng. Chị L, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Hải L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000492 ngày 06/7/2021.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Trần Hải L, anh Vũ Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Phạm Mạnh Cường**